

Tết Về Quê Ngoại

Mỗi lần về thăm quê ngoại đều gợi cho tôi những ấn tượng và cảm giác êm đềm, đẹp đẽ đã được mô tả trong cuốn *Thêm Nhà Cũ*, tôi không còn nhớ tên tác giả, mà tôi đã say mê thích thú, đọc đi đọc lại khi còn thơ ấu.

Năm lên 8-9 tuổi, cha mẹ tôi gửi tôi trọ học ở làng Thụy Lôi tục gọi là phố Suôi, huyện lỵ của huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên. Năm đầu tôi trọ tại nhà ông giáo Hàn, Hiệu trưởng trường Tiểu học Tiên Lữ. Năm sau tôi trọ nhà ông bà Tân, chủ hiệu bán và sửa chữa xe đạp lớn nhất phố chợ Suôi. Năm sau tôi trọ tại nhà bác Hội Chấn, một người bác về phía bà ngoại của tôi.

Từ chợ Suôi về Lác, tức là thôn Chi Thiện, xã An Lạc quê ngoại của tôi cũng thuộc huyện Tiên Lữ, chỉ cách nhau một cánh đồng chừng ba cây số. Năm tôi trọ ở nhà bác Hội Chấn cùng với những người anh họ, cho nên gần như chủ nhật nào tôi cũng về thăm quê ngoại.

Nếu đi theo đường chính, chúng tôi phải đi xa hơn, nên anh em chúng tôi thường dùng lối tắt đi qua những bờ ruộng ngập nước. Vào cuối tháng 8 ta, những trận mưa nguồn liên tiếp đổ xuống như trút. Giòng nước trong vắt chảy luồn



qua các thửa ruộng lúa con gái xanh mướt, thỉnh thoảng xen vào mấy đám rau dứa lá tròn màu xanh thẫm, sáng bóng ngoi lên mặt nước. Ngọn rau như cổ vươn ra xa hơn nữa mang theo những chiếc bẹ nhỏ trắng ngần như sữa bám chặt lấy cuống rau màu đỏ tía. Vài con cá nhỏ bơi lội tung tăng và vọt biến sau khóm lúa tròn chạy những bàn chân của chúng tôi khuấy động làm cho làn nước trở nên đục ngầu bỏ lại dăm ba chú đĩa oằn oại uốn éo, ngơ ngác tìm mồi.

Thôn Chi Thiện cũng giống như phần đông những thôn xóm khác. Từ phía xa chỉ thấy tre xanh rủ bóng, bên mấy mái nhà tranh thấp thoáng. Vài hàng cau thẳng đứng vươn trên nền trời xanh ngắt, thoáng điểm một vài đám mây trắng lững lờ trôi theo làn gió thu man mác. Con đường chính vào làng, đi từ cống Lương trụ trên bờ sông Luộc qua thôn Lương trụ rồi về đến Chi thiện là cuối chặng đường. Đường làng quê phần lớn đều giống nhau ở điểm lượn khúc quanh co và lối lồm bặc thang vì những bước nặng nề của đàn trâu mỗi ngày hai buổi ra đồng vào lúc sáng sớm tinh sương mặt trời chưa mọc và trở về vào lúc hoàng hôn đỏ xuống.

Nhà ông ngoại tôi ở phía cuối thôn, qua chiếc cổng gỗ cũ kỹ là tới đầu căn nhà thờ, nơi ông ngoại tôi sống những ngày còn lại. Tôi bỏ mặc đám anh em cùng về, bước vội vào trong nhà để gặp ông tôi, khi đó đang ngồi đọc sách bên chiếc án thư kê gần cửa sổ. Về người thanh cao, nhàn nhã. nghe tiếng tôi chào hỏi, ông tôi bỏ sách nhìn ra và tỏ vẻ mừng rỡ. Ông hỏi han tôi về chuyện học hành, ăn ở. Tiếng ông nhẹ nhàng, khoan thai, chậm rãi và đầm ấm. Bộ quần áo lụa nâu sẫm tương phản với mái tóc bạc và bộ râu dài trắng như cước. Búi tóc trên đầu ông tôi mỗi năm một nhỏ đi và ngắn lại theo với tuổi và tháng năm chồng chất.

Tôi không rõ bà ngoại tôi mất năm nào, nhưng biết rằng khi bà tôi mất, ba người bác trai đã lập gia đình, hai người chị ruột mẹ tôi đã xuất giá. Mẹ tôi là người lo việc phụng dưỡng cha già và nuôi hai người em nhỏ: dì tôi và cậu tôi. Ông tôi đậu Tú tài vào năm Thành Thái thứ 12 tức là khoảng năm 1900 dương lịch. Sau mấy lần lận đận trường ốc, ông tôi về làng dạy học và không còn lưu luyến với công danh thi cử nữa. Ông tôi văn hay, chữ tốt, lầu thông kinh sử nhưng trong văn bài vẫn ngụ ý khinh thường thế sự cho nên không phù hợp với văn chương khoa bảng. Vì có chân trong phong trào Văn Thân và Đông Kinh Nghĩa Thục cho nên khi được bổ nhiệm làm Huấn đạo huyện Phong Doanh, ông tôi cáo bệnh chối từ. Cụ Tuần Nhật Lệ, bác vợ tôi cũng đỗ Tiến sĩ vào thời đó thường khâm phục và thương tiếc cho văn tài và chí khí của ông tôi vì không phù hợp với tình thế lúc bấy giờ.

Khi tôi có đủ trí nhớ về quê ngoại, hai bác trai lớn đã mất chỉ còn lại bác giáo Ứng đang dạy ở trường làng, cậu Tiên phục vụ tại sở Địa chính trên tỉnh. Hai bác gái, một bà lấy chồng tại Hải Yến tục gọi là làng Hới cũng thuộc huyện Tiên Lữ, nơi nổi danh là đất văn học và nhiều người khoa bảng như làng Hành Thiện, tỉnh Nam Định vậy. Làng Hới còn nổi danh về nền thủ công nghệ với những chiếc quạt giấy mỏng manh và những thoi vàng, tiền giấy dùng trong việc cúng lễ. Bà thứ hai lấy chồng làng Lương Trụ nằm giữa Chí thiện và Hải yến. Mẹ tôi lấy chồng xa nhưng cũng không xa bằng dì tôi, chẳng những khác huyện lại còn khác tỉnh và phải vượt qua con sông Luộc và sông Nông giang mới tới.

Đầu năm theo cha mẹ về lễ Tết ở quê ngoại, tôi thấy cảnh vật ở đây thực là đẹp đẽ khác hẳn với quê nội của tôi chỉ toàn sân gạch, đồng rơm, vựa lúa, họa hoàn mới một hai nhà có vườn



trồng hoa và cây ăn quả. Nhãn quan của tôi hoàn toàn bị cuốn hút vào đám cây cỏ hoa lá thắm tươi bên cạnh chiếc bể chứa nước mưa trước cửa nhà thờ. Chiếc bể mui lượn uốn cong xây bằng gạch, có một lỗ vuông ở giữa để mức nước. Hai đầu bể có hai cây cau cao vút, thân mốc xanh là nguồn cung cấp nước mưa cho bể. Chiếc bẹ cau khô buộc vào thân cây để dẫn giòng nước chảy vào bể cũng giống như trăm ngàn cái bể chứa nước khác vào thời đó. Nhưng sự khác lạ ở đây là hai đầu bể, một bên là cây hải đường cao chừng hai đầu người, lá to bằng bàn tay. Cảnh cây mọc gần như thẳng đứng, vào mùa Xuân mang

theo những bông hoa cánh dày và cứng. Hoa lớn như chiếc trứng gà màu hồng trong lòng chứa đầy nhị vàng như nhị hoa sen. Đầu bể bên kia, cây trà khá lớn dường như của cụ Chu mạnh Trinh gửi tặng, lá xanh đen bóng, hoa màu đỏ thắm và lớn như chiếc bát ăn cơm. Toàn thân chi chút nào nụ, nào hoa, chiếc đĩa mẫn khai, chiếc còn đương hàm tiếu e lệ sượng sùng như người con gái đến tuổi dậy thì. Hoa hải đường và hoa trà không phải là những loại hoa phổ thông tại miền Bắc và cây lớn như vậy thực là hiếm có.

Phía sau bể nước, một khoảnh vườn nhỏ nào đào, nào hồng, nào hoa thược dược phô sắc thắm tươi. Sau vườn hoa, những cây cải bẹ xanh, xu hào cải cúc mọc từng hàng, từng luống thỉnh thoảng xen vào những khóm thìa là, hành hẹ. Tận cùng là bờ ao với một hàng cây vừa sung, vừa vối. Những cây sung già như nằm bò soài trên mặt nước, thân cây oằn oại đầy những vết dao chém sâu vào làn vỏ xù xì, dấu vết những lần bác tội, anh tôi lấy nhựa để phát quạt, phát điều. Đầu mùa Xuân cây sung vừa mới ra lộc non nhưng cây vối đã hoa lá đầy cành. Những nụ hoa trắng nhỏ li ti nổi bật bên chiếc lá non đổi từ màu nâu sậm sang xanh lá mạ, dấu hiệu đã trưởng thành. Vào tháng giêng, bác tôi hái nụ vối, tháng hai hái lá vối phơi khô rồi đem ủ để pha nước uống. Nước vối có vị giòn ngọt và hơi đắng đắng khác hẳn với nước trà. Đây là một thứ giải khát bình dân của người miền Bắc và có tiếng giúp cho bộ máy tiêu hóa được thuận hòa. Tôi rời bờ hàng cây và tiến đến bờ ao. Chiếc ao nhỏ đầy những cánh bèo cái, bèo tấm hay bèo hoa dâu xanh rờn thoáng lặn màu xanh thẫm, màu xanh lục và màu nâu sậm. Đám rau cần mọc ở bờ ao phô những cuống trắng ngần, cổ đầy ngọn rau còn đẫm sương đêm lên khỏi mặt nước. Vài chú ếch ương mắt viền vàng, da xanh bóng với những chấm đỏ, chấm đen đuối theo đám chuồn chuồn làm khuấy động mặt nước, xô dạt những cánh bèo làm lộ mặt nước đen ngòm...



Trong nhà thờ đèn nền lung linh, trên chiếc sập gỗ lát nước bóng như gương có bộ đồ trà bằng đất màu gan gà và chiếc điều ống khám xà cừ. Ông tôi uốn cong chiếc xe điều bằng trúc xuống, châm lửa hút một hơi dài rồi nhả làn khói như mờ, như ảo, lấp lánh bên ánh lửa hồng hắt ra từ chiếc hỏa lò than tâu mà người anh họ của tôi đang quạt để nấu nước pha trà và cũng để đánh tan cái lạnh đầu Xuân. Tôi đưa mắt nhìn cảnh vật chung quanh. Các cột nhà treo đầy câu đối sơn son chữ vàng hay nền đen chữ bạc. Trên án thư đầy sách vở chữ nhỏ, nghiên bút, mực son và một bát thủy tiên. Chiếc bát cổ mã liễu men màu xanh đậm trên nền trắng đục thật là tương phản và ngoạn mục. Trong bát mấy giò hoa nở thơm ngát, cánh trắng, nhị vàng, lá xanh uốn cong hình con phượng xoè cánh. Củ trắng ngần trên đám rễ quán quanh lò lững.



Ông tôi sau này giải thích cho tôi nghệ thuật chơi loại hoa quý phái, vương giả này. Trước Tết chừng độ non một tháng, ông tôi đi chợ Suôi mua thủy tiên, lựa những củ già và chắc hình dáng đẹp để. Sau đó dùng dao làm bằng thép gong ô gọt bớt vỏ ngoài. Nghệ thuật chơi hoa thủy tiên bao gồm 3 điểm chính:

Hoa phải nở vào đêm giao thừa. Muốn cho hoa nở chậm lại, ngâm trong nước lạnh. Muốn thúc cho hoa mau nở phải ngâm trong nước ấm. Nếu hoa nở hơi sớm lấy lòng trắng trứng gà bôi lên để hoãn lại một vài giờ.

Hoa phải nở đều trong một thời gian. Dò hoa cần mập mập cánh hoa mới nở tròn đều. Khi gọt tía, dùng để phạm vào dò hoa. Hoa nở đều hay không tùy thuộc vào cách gọt. Hình dáng của cây hoa tùy theo sự cấu tạo của các nhánh và tài uốn nắn của người chơi hoa. Đây thực là nghệ thuật cao siêu và cần nhiều kinh nghiệm, bởi vì những ngày giáp Tết có năm nóng, có năm lạnh và ngày xưa phương tiện thô sơ khó lòng mà đạt được kết quả tốt đẹp. Những năm gần đây, tôi đã thử nhiều lần, tuy ở giữa miền đất lạnh lẽo của tiểu bang Illinois tôi cũng có hoa thủy tiên và hoa đào để chơi trong mấy ngày Tết. Nhưng làm cho hoa nở vào giữa giao thừa và tạo cho hoa hình dáng đặc biệt thực là điều khó lòng thực hiện...

Tiếng người anh trưởng tộc mời ông tôi ra làm lễ cắt đứt giòng tư tưởng về thú chơi hoa. Tôi đưa mắt nhìn sang gian giữa, ông tôi mặc chiếc áo thụng xanh lam ra ngoài chiếc áo the dài lót bông và từ từ bước vào chiếc chiếu hoa, khấu đầu làm lễ. Bàn thờ là chiếc hòm gian cao ngang vai, choán gần hết diện tích gian nhà. Chiếc hòm thực lớn, đóng bằng gỗ mộc thô sơ nhưng lâu ngày đã lên nước bóng loáng. Những đồng tiền cổ đóng đinh chạy dọc, chạy ngang kết thành hình chữ nhật hay chữ thọ. Mấy hôm trước Tết người anh họ tôi đã lấy chanh, lấy dấm đánh những đồng tiền cho sáng. Trên chiếc hòm, phía ngoài là bộ tam sự bằng đồng, phía trong là mâm ngũ quả. Nải chuối tiêu vỏ còn xanh bên những trái cam, trái quýt màu vàng nhạt và những quả cam sành, cam đường màu đỏ sậm pha lẫn sắc vàng, bên trên là trái phật thủ với những ngón tay co quắp nổi bật trên mấy chiếc lá còn tươi màu xanh đen bóng. Phía trong là chiếc long y giống như chiếc ghế dựa chân thấp. Hai con rồng chạm uốn theo tay y, nhe nanh



múa vuốt như sẵn sàng bảo vệ chiếc bài vị thiêng liêng, trông tựa như hình người không có tay, chân. Phần trên bài vị là một hình tròn mang dấu âm dương, chung quanh có những đường tua ra như đuôi một nắm tóc hay là hình vẽ ông mặt trời. Thân bài vị, một hình chữ nhật có giòng chữ Hán. Hai bên long ý, hai chiếc lộc bình cắm cây chuối non, lá cao chạm tới nóc nhà. Làn khói trầm hương từ trong chiếc đỉnh tỏa ra qua miệng con nghê nằm trên nắp đỉnh đồng hoa cùng làn khói hương làm cho ngọn nến lung linh, lay động tưởng chừng như hồn thiêng của tổ tiên đã từ cõi âm trở về chung vui cùng với con cháu trong ngày đầu Xuân.

Mâm cơm cúng tổ tiên thực là tươm tất gồm hai tầng: tầng dưới những bát măng, miến, bóng, ninh. Phía trên đặt một chiếc găng đan bằng mây tre để đỡ những đĩa giò, nem, sào, rán v.v.vi không một chiếc mâm nào đủ chỗ để bày cho hết tất cả những món ăn thịnh soạn của ngày Tết. Mọi người chờ tàn hương mới bắt đầu vào tiệc, khi những chai rượu nhập cảng Qinquina hiệu con mèo và những chai nội hóa hiệu con hươu đã cạn, ông tôi cáo mệt vào phòng nằm nghỉ. Mọi người lên nhà trên để bày cuộc vui đen đỏ khai xuân. Một bàn tô tôm cho những người đứng tuổi, một bàn bát rồi chuyển sang đồ nguội cho những người có máu thích ăn thua. Các chị tôi thích đánh tam cúc cho êm đêm và tao nhã hơn.



Trên 50 năm đã trôi qua, nhưng tôi vẫn còn nhớ mãi khung cảnh yên vui của ngày Tết bên quê ngoại. Tôi còn nhớ như in hình dáng khoan thai, nhàn nhã có vẻ tiên phong, đạo cốt của ông tôi. Tôi nhớ những người chị họ xinh đẹp và thanh lịch như những bông hoa đào, hải đường còn đương phong nhụy. Tôi nhớ những canh bài ngày Tết của quê hương xưa cũ với những âm hưởng xa lạ với xã hội ngày nay. Những tiếng: Thông! Xuyên! Tôm lèo, Mươi cử sừng! Kết nhất bội nhị chỉ còn là những bóng mờ trong dĩ vãng...

Ngoài kia vợ con tôi đang chuẩn bị đón Xuân nơi đất khách, quê người. Lòng bồi hồi cảm xúc, hướng về nơi quê nhà yêu dấu, nhớ tới người cậu già nua, yếu đuối đang cong tấm lưng gầy viết những giòng gia phả để giúp cho con cháu của tôi sau này có thể biết đường tìm về nguồn gốc.

Nhìn qua khung cửa sổ, tuyết đã tràn đầy mặt đất. Những bông hoa tuyết trắng ngàn vẫn còn bay lả tả, tiếp tục đổ xuống làm cho cành cây trở nên nặng trĩu. Xa xa vài con ngỗng lạc bầy, mãi miết bay về phương Nam trốn rét kêu lên những tiếng than van, ai oán dường như mang theo tâm sự của những kẻ lạc loài đã mất quê hương.

Illinois, Trọng đông Giáp Tý 1984
Bùi Xuân Đáng